

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ngày 17 tháng 5 năm 2016
May 17, 2016

BÁO CÁO VỀ NGÀY KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON THE DAY NO LONGER BEING MAJOR SHAREHOLDERS

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 18426
Ngày: 19/5/16
Chuyên: M. Long
Lưu hồ sơ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- CTCP Đầu tư Nam Long (NLG)
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- Nam Long Investment Corporation (NLG)

1. Thông tin về tổ chức đầu tư/ Information on Institutional Investor

- Tên tổ chức đầu tư / Name of institutional investor: INTERNATIONAL FINANCE CORPORATON ("IFC") – TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
- Quốc tịch/ Nationality: International organization
- Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp /
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:
- Điện thoại/ Telephone

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates): None/ Không

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / Full name of related individual/Name of institution:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: CTCP Đầu tư Nam Long (NLG)/ Nam Long Investment Corporation (NLG)

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/In securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 8,565,230 cổ phiếu/ 8,565,230 shares (6.05%)*

6. Số lượng cổ phiếu đã bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn / *Number of shares at date on which change of ownership ratio and no longer being a major shareholder: 1,575,230 cổ phiếu/ 1,575,230 shares*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction: 6,990,000 cổ phiếu/ 6,990,000 shares (4.94%)*

8. Ngày thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn / *Trading date on which change of ownership ratio and no longer being a major shareholder: 13-5-2016*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person: 0 (0%)*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction: : 6,990,000 cổ phiếu/ 6,990,000 shares (4.94%)*